**ĐỀ 2 ( 41 - > hết )**

**Câu 1: “Không! Chúng ta thà hi sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ.” Đó là lời nói của:**

A. Chủ tịch Hồ Chí Minh. •

B. Tổng Bí thư Trường Chinh.

C. Thủ tướng Phạm Văn Đồng.

D. Bí thư thứ nhất Lê Duẩn.

**Câu 2: Từ thu - đông 1954, hướng tiến công của quân Pháp theo kế hoạch Nava sẽ có sự thay đổi như thế nào?**

A. Chuyển hướng tiến công ra Bắc Bộ

B. Chuyển hướng tiến công lên Tây Nguyên

C. Chuyển hướng tiến công lên Bắc Đông Dương

D. Tiếp tục tiến công ở Trung Bộ và Nam Đông Dương

**Câu 3. Phương hướng chiến lược của ta trong Đông Xuân 1953 1954 ?**

A. Đánh về đồng bằng, nơi Pháp tập trung binh lực để chiếm giữ.

B. Đánh vào các căn cứ của Pháp vùng rừng núi, nơi quân ta có thể phát huy ưu thế tác chiến.

C. Đánh vào những hướng quan trọng về chiến lược mà địch tương đối yếu.

D. Đánh vào những vị trí chiến lược mà địch tương đối yếu ở Việt Nam.

**Câu 4:Sự kiện nào đã đánh dấu thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân Việt Nam (1945-1954)?**

A. Chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954

B. Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương năm 1954

C. Pháp rút quân khỏi miền Bắc Việt Nam năm 1955

D. Hiệp thương thống nhất hai miền

**Câu 5. Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng lần II quyết định đổi tên Đảng thành:**

A. Đảng Cộng sản Đông Dương.

B. Đảng Lao động Việt Nam.

C. Đảng Cộng sản Việt Nam.

D. Đông Dương Cộng sản Đảng.

**Câu 6. Trong chiến dịch Điện Biên Phủ, ta đã bắt sống được tướng Pháp nào?**

A. Lợcléc

B. Nava

C. Đờ Gôn

D. Đờ Catxtơri

**Câu 7. Nguyên nhân cơ bản nhất quyết định sự thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954)?**

A. Sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh với đường lối chính trị, quân sự, kháng chiến đúng đắn.

B. Truyền thống yêu nước, anh hùng bất khuất của dân tộc.

C. Có hậu phương vững chắc và khối đoàn kết toàn dân.

D. Tình đoàn kết chiến đấu của nhân dân 3 nước Đông Dương và sự ủng hộ của nhân dân tiến bộ thế giới.

**Câu 8: Pháp mở cuộc tấn công Việt Bắc vào thu đông 1947 vì:**

A. Pháp chuyển từ chiến lược “tằm ăn dâu” sang chiến lược “đánh nhanh thắng nhanh”.

B. Pháp vừa nhận được viện binh.

C. Muốn tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến của ta..

D. Muốn giải quyết mâu thuẫn giữa tập trung và phân tán quân.

**Câu 9 : Thắng lợi này chứng minh sự trưởng thành của quân đội ta và cuộc kháng chiến từ thế phòng ngự sang thể tiến công. Đó là ý nghĩa lịch sử của chiến dịch nào?**

A. Chiến dịch Việt Bắc 1947.

B. Chiến dịch Biên giới 1950.

C. Chiến dịch Tây Bắc 1952.

D. Chiến dịch Điện Biên Phủ 1954.

**Câu 10. Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II (2 -1951) họp tại đâu?**

A. Hương Cảng (Trang Quốc).

B. Ma Cao (Trung Quốc).

C. Pác Pó (Cao Bằng).

D. Chiêm Hoá (Tuyên Quang).

**Câu 11. Âm mưu của Pháp, Mĩ trong việc vạch ra kế hoạch quân sự Na-va:**

A. Lấy lại thế chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ.

B. Xoay chuyển cục diện chiến tranh, trong 18 tháng giành thắng lợi quân sự quyết định, "kết thúc chiến tranh trong danh dự".

C. Giành thắng lợi quân sự kết thúc chiến tranh trong vòng 18 tháng.

D. Giành thắng lợi quân sự kết thúc chiến tranh theo ý muốn.

**Câu 12: “Không chúng ta thà hi sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ.” Câu văn trên trích trong văn bản nào?**

A. Tuyên ngôn độc lập.

B. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến..

C. Lời kêu gọi nhân ngày thành lập Đảng.

D. Hịch Việt Minh.

**Câu 13. Đông - Xuân 1953 - 1954 ta tích cực, chủ động tiến công địch ở 4 hướng nào sau đây?**

A. Việt Bắc, Tây Bắc, Đồng bằng Bắc Bộ, Thanh - Nghệ - Tĩnh.

B. Tây Bắc, Trung Lào, Tây Nguyên, Thượng Lào.

C. Tây Bắc, Hạ Lào, Trung Lào, Lào.

D. Tây Bắc, Tây Nguyên, Hạ Lào, Thượng Lào.

**Câu 14. Kế hoạch Nava chia làm bao nhiêu bước?**

A. Hai bước

B. Ba bước

C. Bốn bước,

D. Năm bước

**Câu 15. Kết quả lớn nhất của cuộc tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953-1954 là:**

A, Làm thất bại âm mưu kết thúc chiến tranh trong vòng 18 tháng của Pháp.

B. Làm thất bại âm mưu đánh nhanh thắng nhanh của Pháp - Mĩ.

C. Làm phá sản bước đầu kế hoạch Na-va, buộc quân chủ lực của chúng phải bị động phân tán và nam chân ở miền rừng núi

D. Làm thất bại âm mưu bình định, mở rộng địa bàn chiếm đóng giành thế chủ động trên chiến trường Bắc Bộ của thực dân Pháp.

**Câu 16: Đâu không phải là ý nghĩa của chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954?**

A. Giáng đòn quyết định vào kế hoạch Nava

B. Bước đầu làm phá sản kế hoạch Nava

C. Xoay chuyển cục diện chiến tranh ở Đông Dương

D. Tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc đấu tranh ngoại giao của ta giành thắng lợi

**Câu 17 Kết qủa lớn nhất mà quân dân ta giành được thắng lợi trong chiến dịch Biên giới thu - đông 1950 là:**

A. Ta đã giành thể chủ động trên chiến trường chính (Bắc Bộ).

B. Tiêu diệt và bắt 8.300 tên địch, thu trên 3.000 tấn vũ khí và phương tiện chiến tranh.

C. Giải phóng dải biên giới Việt - Trung với chiều dài 750 km từ Cao Bằng đến Đình Lập.

D. Bộ đội ta đã phát triển với lực lượng ba thứ quân.

**Câu 18: Hướng tiến công chiến lược của Nava trong thu - đông 1953 và xuân 1954 là**

A. Bắc Bộ

B. Trung Bộ và Nam Bộ

C. Trung Bộ và Nam Đông Dương

D. Bắc Bộ và Bắc Đông Dương

**Câu 19. "Gấp rút tập trung quân Âu - Phi, xây dựng lực lượng cơ động chiến lược mạnh, ra sức phát triển ngụy quân". Đó là một trong bốn điểm chính của kế hoạch nào?**

A. Ro-ve. B. Na-va. C. Đờ-lat đơ Tát-xi-nhi. D. Đờ-cát - Tơ-ri

**Câu 20. Hoàn cảnh ra đời của kế hoạch Na-va?**

A. Lực lượng của Pháp suy yếu sau 8 năm tiến hành chiến tranh, vùng chiếm đóng bị thu hẹp, gặp nhiều khó khăn về kinh tế, chính trị

B. Tranh thủ sự viện trợ của Mĩ cho cuộc chiến tranh của Pháp ở Đông Dương.

C.Chiến tranh Thế giới thứ hai kết thúc.

D. Cuộc chiến tranh Triều Tiên của Mĩ kết thúc

**Câu 21. Nơi nào diễn ra trận chiến đấu giằng co và ác liệt nhất trong chiến dịch Điện Biên Phủ:**

A, Đồi Độc Lập. B. Đồi Him Lam. C. Đồi A1. D. Sở chỉ huy Đờ-cat-xto-ri

**Câu 22. "Ở hướng đông, quân ta phục kích chặn đánh địch nhiều trận trên đường số 4, cản bước tiến của chúng, tiêu biểu là trận đánh phục kích ở..."**

A. đèo Bông Lau..

B. Chợ Mới, chợ Đồn.

C. Đoan Hùng, Khe Lau.

D. Chiêm Hoá, Tuyên Quang.

**Câu 23. "Hiệp định phòng thủ chung Đông Dương" ngày 23 - 12 - 1950 được ký kết giữa:**

A. Pháp và Nhật.

B. Pháp - Tưởng Giới Thạch.

C. Mĩ và Pháp.

D, Mỹ và Nhật.

**Câu 24: Hiệu lệnh chiến đấu trong toàn thủ đô Hà Nội, mở đầu cho cuộc kháng chiến toàn quốc *là:***

A. Tối 19/12/1946, công nhân nhà máy Yên Phụ phá máy, Hà Nội mất điện,

B. Quân dân Hà Nội phá nhà máy xe lửa.

C. Nhà máy nước Hà Nội ngừng hoạt động.

D. Pháp ném bom Hà Nội.

**Câu 25. Nguyên tắc trọng nhất của Việt Nam trong việc ký kết Hiệp định Sơ Bộ (6/3/1946) và Hiệp định Giơ-ne-vơ về Đông Dương (21/7/1954) là**

A. Đảm bảo vai trò lãnh đạo của Đảng.

B. Đảm bảo dành thắng lợi từng bước.

C. Không vi phạm chủ quyền quốc gia.

D. Phân hóa và cô lập cao độ kẻ thù

**Câu 26: Với thắng lợi của chiến dịch nào trong cuộc kháng chiến chống Pháp, quân dân ta đã giành được quyền chủ động chiến lược trên chiến trường chính Bắc Bộ?**

A. Chiến dịch Việt Bắc 1947.

B. Chiến dịch Biên Giới 1950..

C. Chiến dịch Quang Trung 1951.

D. Chiến dịch Hoà Bình 1952.

**Câu 27. Điện Biên Phủ được tổ chức thành mấy phân khu, có bao nhiêu cứ điểm?**

A. 2 phân khu, 45 cứ điểm.

B. 3 phân khu, 49 cứ điểm.

C. 3 phân khu, 59 cứ điểm.

D. 2 phân khu, 49 cứ điểm.

**Câu 28. Phương châm chiến lược của ta trong Đông - Xuân 1953 -1954 là gì?**

A. “Đánh nhanh, thắng nhanh”.

B. “Đánh chắc, thắng chắc”.

C. “Đánh vào những nơi ta cho là chắc thắng”.

D. Tích cực, chủ động, cơ động, linh hoạt”, “Đánh chắc thắng”.

**Câu 29. Hiệp định Giơ-ne-vơ là văn bản pháp lý quốc tế ghi nhận:**

A. Quyền được hưởng độc lập, tự do của nhân dân các nước Đông Dương.

B. Các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân các nước Đông Dương

C. Quyền tổ chức Tổng tuyển cử tự do.

D. Quyền chuyển quân tập kết theo giới tuyến quân sự tạm thời.

**Câu 30:Theo quy định của Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương, Việt Nam sẽ tiến tới thống nhất bằng sự kiện gì**

A. Quân Pháp rút hết khỏi Việt Nam

B. Chính phủ mới được thành lập ở Việt Nam

C. Cuộc tổng tuyển cử tự do vào tháng 7-1956

D. Ngay khi hiệp định Giơnevơ có hiệu lực

**Câu 31. Kết quả lớn nhất của chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ 1954?**

A. Làm thất bại hoàn toàn âm mưu kéo dài chiến tranh của Pháp - Mĩ.

B. Tiêu diệt và bắt sống 16200 tên địch, ha 62 máy bay, thu nhiều phương tiện chiến tranh hiện đại khác của Pháp và Mĩ.

C. Giải phóng 4000 km đất đai và 40 vạn dân.

D. Đập tan hoàn toàn kế hoạch Na-va, làm xoay chuyển cục diện chiến tranh, tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc đấu tranh ngoại giao.

**Câu 32:Kế hoạch quân sự nào là nỗ lực quân sự cao nhất của Pháp có Mĩ giúp sức trong cuộc chiến tranh Đông Dương (1945-1954)?**

A. Kế hoạch Valuy

B. Kế hoạch Rove

C. Kế hoạch Đờ lát đơ Tátxinh.

D. Kế hoạch Nava

**Câu 33: Trận đánh nào có tính chất quyết định trong chiến dịch Biên giới thu - đồng 1950?**

A. Trận Cao Bằng.

B. Trận Đông Khê.

C. Trận Thất Khê.

D. Trận Đình Lập,

**Câu 34. Chiến thắng nào quyết định thắng lợi của Hội nghị Giơ-ne-vơ?**

A. Chiến thắng trong chiến dịch Biên giới.

B. Chiến thắng trong chiến dịch Hoà Bình.

C. Chiến thắng Đông - Xuân 1953 - 1954.

D. Chiến thắng Điện Biên Phủ 1954.

**Câu 35:Tác giả của tác phẩm “Kháng chiến nhất định thắng lợi” là:**

A. Hồ Chí Minh. B. Võ Nguyên Giáp. C. Phạm Văn Đồng. D. Trường Chinh,

**Câu 36: Ta mở chiến dịch Biên Giới nhằm mục đích:**

A. Đánh tan quân Pháp ở miền Bắc.

B. Tiêu diệt sinh lực địch, khai thông biên giới Việt - Trung.

C. Phá tan cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp.

D. Bảo vệ thủ đô Hà Nội.

**Câu 37: Tháng 9-1951, Mĩ đã kí với Bảo Đại hiệp ước gì để trực tiếp ràng buộc chính phủ Bảo Đại vào Mỹ?**

A. Hiệp ước phòng thủ chung Đông Dương

B. Hiệp ước kinh tế Việt- Mĩ

C. Hiệp ước hợp tác kinh tế Việt- Mĩ

D. Hiệp ước hợp tác Việt- Mĩ

**Câu 38. Để thực hiện kế hoạch Na-va, Pháp đã sử dụng lực lượng cơ động mạnh trên toàn chiến trường Đông Dương lên đến bao nhiêu tiểu đoàn?**

A. 44 tiểu đoàn. B. 80 tiểu đoàn. C. 84 tiểu đoàn. D. 86 tiểu đoàn.

**Câu 39: “Tập trung lực lượng mở những cuộc tiến công vào những hướng quan trọng về chiến lược mà địch tương đối yếu, nhằm tiêu diệt một phần sinh lực địch, giải phóng đất đai, đồng thời buộc chúng phải bị động đối phó...” Đó là phương hướng chiến lược của ta trong:**

A. Phá sản kế hoạch Na-va.

B. Chiến dịch Tây Bắc

C. Đông Xuân 1953 - 1954.

D. Chiến dịch Điện Biên Phủ.

**Câu 40: Kết quả lớn nhất mà quân dân ta đạt được trong chiến dịch Việt Bắc – thu đông là:**

A. Tiêu diệt nhiều sinh lực địch.

B. Bảo vệ vững chắc căn cứ địa Việt Bắc.

C. Bộ đội chủ lực của ta trưởng thành hơn trong chiến đấu.

D. Làm phá sản kế họach “đánh nhanh thắng nhanh”, buộc địch chuyển sang đánh lâu dài với ta.